

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Mông Cao B, sinh ngày 29-10-1983, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Việt Ế (đã chết) và bà Linh Kim L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15-9-2017 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 135/HSST; ngày 21-9-2017 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 70/HSST; ngày 28-10-2020 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 160/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-10-2003 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/HSST, đã được xóa án tích; ngày 04-3-2005 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/HSST, đã được xóa án tích; ngày 22-8-2008 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam về tội

Trộm cắp tài sản theo Bản án số 86/HSST, đã được xóa án tích; ngày 27-10-2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND, đã được xóa; bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Bị hại: Anh Mông Văn T sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 6, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 13 Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 568, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Hà V, sinh năm 1989; cư trú tại: Số 6, ngách 1, ngõ 3B, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30-5-2020, bị cáo Mông Cao B mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-158.52 của anh Mông Văn T để đi chơi điện tử, sau khi chơi điện tử hết tiền bị cáo nảy sinh ý định mang xe của anh T đi cầm cố. Bị cáo gọi cho anh Trần Tuấn A đến quán điện tử tại địa chỉ số 116, đường B, phường H, thành phố L, nơi bị cáo đang chơi điện tử. Bị cáo giao xe cho anh Trần Tuấn A và nói là xe của bị cáo, muốn cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Anh Trần Tuấn A điều khiển xe đến gặp chị Nguyễn Thị Ngọc B vay số tiền 5.000.000 đồng, để lại chiếc xe làm tin và hẹn 01 tháng sau sẽ trả tiền rồi lấy lại xe. Chị B đồng ý và đưa cho anh Tuấn A 4.500.000 đồng, còn 500.000 đồng chị B trừ số tiền anh Tuấn A nợ trước đó. Anh Trần Tuấn A cầm tiền quay lại quán điện tử và đưa hết cho bị cáo, sau đó bị cáo đã chơi điện tử hết.

Ngày 17-8-2020, anh Mông Văn T đã có đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo Mông Cao B và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTSHS ngày 27-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc thống nhất xác định giá trị của tài sản vụ việc trên là 10.750.000 đồng (mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mông Cao B về tội

Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo Mông Cao B thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, anh Mông Văn T đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc B thừa nhận nội dung sự việc anh Trần Tuấn A đến vay tiền chị và đặt lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-158.52 làm tin. Số tiền anh Trần Tuấn A vay là 5.000.000 đồng nhưng chị chỉ đưa cho anh Tuấn A 4.500.000 đồng do chị trừ đi 500.000 đồng anh Tuấn A vay chị trước đó. Khi nhận giữ chiếc xe trên chị không biết đó là chiếc xe do phạm tội mà có. Khoảng giữa tháng 7-2020 do không thấy anh Tuấn A quay lại trả tiền và lấy xe như đã hẹn nên chị đã bán chiếc xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị Hà V với số tiền 5.000.000 đồng. Nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Trần Tuấn A thừa nhận việc anh nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-158.52 từ bị cáo và mang đến chỗ chị Nguyễn Thị Ngọc B vay tiền và đặt xe lại làm tin. Khi nhận xe, bị cáo nói với anh đó là xe của bị cáo. Số tiền anh vay chị B là 5.000.000 đồng, số tiền anh nhận từ chị B là 4.500.000 đồng, do chị B trừ đi 500.000 đồng là tiền anh vay chị B từ trước. Số tiền 4.500.000 đồng nhận từ chị B anh đã đưa lại toàn bộ cho bị cáo. Nay anh nhất trí trả lại bị cáo 500.000 đồng và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Hoàng Thị Hà V thừa nhận việc chị mua xe với chị Nguyễn Thị Ngọc B với số tiền 5.000.000 đồng. Khi mua xe, chị không biết chiếc xe trên do bị cáo phạm tội mà có. Ngày 11-9-2020 chị đã giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc để trả lại cho chủ sở hữu là anh Mông Văn T. Nay chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền chị đã bỏ ra mua chiếc xe là 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mông Cao B phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án số 160/HS-ST ngày 28-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Mông Văn T. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Hà V số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Mông Cao B nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện là sai, xin hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình vì bị cáo đang bị nhiễm HIV giai đoạn cuối.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Ngọc B vắng mặt nhưng đã có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Ngọc B theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 30-5-2020 bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-158.52 của anh Mông Văn T, sau đó mang chiếc xe đã mượn đi cầm để vay tiền chơi điện tử. Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt được định giá 10.500.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mông Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng lòng tin của người khác để mượn tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-158.52 của bị hại, sau đó đã đem tài sản đi cầm cố cho người khác dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền chơi game nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ra ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuy bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bố đẻ bị cáo là ông Mông Việt Ế được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công

hạng ba nhưng tại các Bản án số 135/2017/HSST ngày 15-9-2017, Bản án số 160/2020/HS-ST ngày 28-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Bản án số 70/2017/HSST ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đều xác định bị cáo có bố đẻ, ông Mông Việt Ế được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Vì vậy có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự, cụ thể: Ngày 15-9-2017 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 135/HSST; ngày 21-9-2017 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 70/HSST, tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành 27 tháng tù giam, ngày 16-5-2019 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của hai bản án trên. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu do đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Tuy các căn kết án và xử lý vi phạm hành chính trên đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Mông Cao B đang phải chấp hành Bản án số 160/HS-ST ngày 28-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, nay lại bị xét xử về hành vi phạm tội xảy ra ngày 30-5-2020, trước khi có Bản án số 160/HS-ST vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, hình phạt của bản án này được cộng với hình phạt tại Bản án số 160/HS-ST thành hình phạt chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 02-12-2020 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Tuấn A, chị Nguyễn Thị Ngọc B, chị Hoàng Thị Hà V quá trình điều tra xác định những người này không biết chiếc xe mô tô mang đi cầm giữ và nhận cầm giữ là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Hà V yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho chị Hoàng Thị Hà V số tiền trên. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Đối với anh Trần Tuấn A khi nhận mang chiếc xe đi cầm giữ được 5.000.000 đồng nhưng bị trừ đi 500.000 đồng là tiền anh nợ chị B từ trước. Anh Trần Tuấn A nhất trí trả lại bị cáo số tiền 500.000 đồng nhưng bị cáo không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-158.52 cho anh Mông Văn T.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thị Hà V nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 292, khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Cao B phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mông Cao B 21 (hai mươi một) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án số 160/HS-ST ngày 28-10-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án từ ngày 08-8-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mông Cao B và chị Hoàng Thị Hà V, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị Hà V 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Mông Cao B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn